

Bản án số: **75/2023/HS- ST**
Ngày: **20/12/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Hiếu và bà Phạm Thị Phương
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 02/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Phạm D, sinh năm: 1992; Tên gọi khác: Không; giới tính Nam. Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm 14, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12.

Bố đẻ: Phạm Văn D1, sinh năm 1960, Mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1956. Hiện bố mẹ là lao động tự do và trú tại xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 4 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bốn; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1989; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023, chuyển tạm giam ngày 01/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng :** Anh Trần Đại P sinh năm 1982; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày tại xóm 16, xã Q, huyện K, Công an xã Q kiểm tra hành chính đối với Phạm D. Quá trình kiểm tra D tự giác khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 02 cặp lô, đề. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã triệu tập Trần Đại P đến trụ sở để làm việc, P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trần Đại P là người ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số miền Bắc cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Để có thêm thu nhập P đã mua bán số lô, số đề với người khác sau đó tự trả thưởng. Việc mua bán số lô, số đề được quy ước như sau: P bán 01 điểm lô với số tiền 22.500 đồng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng thì P sẽ phải trả gấp 84 lần; Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000 đồng, nếu 01 số lô mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và P phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng”. Nếu người mua không trúng, P sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra. Cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/4/2022 Phạm D đến bàn xổ số của Trần Đại P ở xóm 16, xã Q, huyện K mua 140 điểm lô với giá 22.500đồng/điểm thành tiền 3.150.000 đồng và 650.000đồng tiền số đề, P đồng ý. Sau đó P lấy 02 cặp viết các số lô, số đề đã bán đưa cho D và nhận số tiền 3.800.000đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, D trúng thưởng 70 điểm lô tương ứng với số tiền 5.600.000đồng. Như vậy, tổng số tiền D và P đánh bạc trong ngày 15/4/2022 là 9.400.000đồng. P chưa thanh toán số tiền được bạc cho D.

Quá trình điều tra Phạm D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã số 03/QĐ-ĐCSHS. Ngày 27/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can cùng số 04/QĐ-ĐCSHS đối với Phạm D. Ngày 28/9/2023 Phạm D bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt truy nã.

Đối với Trần Đại P đã bán số lô, số đề cho Phạm D và 08 người khác với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 77.588.000 đồng, đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của TAND huyện K và tại bản án hình sự P thẩm số 17/2023/HS-PT ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Phạm D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cặp lô, đề thu giữ của Phạm D đã được đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của TAND huyện K.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm D về tội “Đánh bạc”. Áp dụng các Khoản 1 và 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo Phạm D phạm tội “Đánh bạc”.
 - Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:
 - + Xử phạt bị cáo Phạm D từ 3 đến 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023;
 - +Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.
 - Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.
- Tại phiên tòa bị cáo Phạm D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo Phạm D:

[1.1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm D khai nhận hành vi đánh bạc của mình dưới hình thức chơi số lô nêu trên với Trần Đại P như nội dung vụ án tòa án đã nêu nêu trên.

1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng Trần Đại P; còn được chứng minh bằng vật chứng thu được mà bị cáo cùng Trần Đại P sử dụng vào việc đánh bạc là 02 cặp lô, đề.

[1.3] Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2022, tại xóm 16, xã Q, huyện K. Phạm D đã có hành vi mua số lô, số đề với Trần Đại P với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 9.400.000 đồng. Hành vi của Phạm D đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”.

Căn cứ điều luật viện dẫn nêu trên hành vi của Phạm D đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp “từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

[2.1] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm

ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương cần được xử lý nghiêm.

Bị cáo đủ năng lực và nhận thức rất rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; song để hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[2.3] Về loại hình phạt: căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; nhân thân của bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào đáng lẽ không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo; tuy nhiên sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc xử lý vi phạm của bị cáo; Do đó bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng các hình phạt khác ngoài hình phạt tù là hình phạt chính.

Khi lượng hình: xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện ít nghiêm trọng, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS; Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo phạm tội vì vụ lợi cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với bị cáo tăng tính răn đe.

[4] Đối với Trần Đại P đã bán số lô, số đề cho Phạm D và 08 người khác với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 77.588.000 đồng cũng như số tiền trong ngày 15/04/2022 D mua số lô là 3.150.000 đồng và mua 650.000 đồng với P đã bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023 của TAND huyện K và tại bản án hình sự P thẩm số 17/2023/HS-PT ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình nên hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng hợp pháp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 và 3 Điều 321; Điều 36; điểm i và s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 54 BLHS.

Căn cứ: Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm D phạm tội “Đánh bạc”.

- + Phạt bị cáo Phạm D 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.
- + Phạt bị bổ sung bị cáo Phạm D 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

2. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh